

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31/5/2022  
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi  
con chung”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Huy Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm
2. Ông Trịnh Văn Bé

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Tường Vi

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2022/QĐST-TA ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị M.T, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 28, ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (Có mặt).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ 28, ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Thị M.T trình bày:* chị với anh Nguyễn Minh T1 sau thời gian quen biết, tìm hiểu, tổ chức đám cưới, thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do không còn tôn trọng nhau, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên

phát sinh mâu thuẫn, cự cãi với nhau. Nay thấy tình cảm giữa chị và anh T1 không còn, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- *Về con chung*: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 19/01/2009, Nguyễn Phạm Minh H, sinh ngày 14/9/2011, Nguyễn Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/11/2017, hiện đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung; không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

*Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp*:

- Bản sao Giấy khai sinh con chung; Tờ tự khai và đơn khởi kiện ngày của ngày 28/02/2022; bản chính giấy chứng nhận kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên anh T1, chị T xóa bỏ những bất đồng quan điểm, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T1 đều vắng mặt, điều này thể hiện anh T1 không có nguyện vọng, mong muốn hàn gắn mâu thuẫn với chị T. Vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của các cháu Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 19/01/2009, Nguyễn Phạm Minh H, sinh ngày 14/9/2011 do cán bộ Tòa án lập vào ngày 24/3/2022, cháu K, cháu H thể hiện ý kiến sau khi cha mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng sống cùng chị T.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh T1, nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung; anh T1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau*:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Minh T1 tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: chị T, anh T1 quen biết, tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C vào ngày 16/10/2007, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do không cùng quan điểm nên thường xuyên cự cãi và ly thân. Chị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do

tính tình không hợp, trong cuộc sống thường xảy ra bất hòa dẫn đến không tôn trọng nhau, cả hai đã có nhiều giải pháp để hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành và ly thân. Nay, chị T yêu cầu ly hôn với anh T1; vợ chồng mâu thuẫn từ những bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung. Chị T gửi đơn khởi kiện nhưng anh T1 không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, chị T xác định không còn tình cảm với anh T1 và kiên quyết xin được ly hôn nên mục đích hôn nhân không đạt; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T1.

- Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 19/01/2009, Nguyễn Phạm Minh H, sinh ngày 14/9/2011, Nguyễn Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/11/2017, hiện đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung; không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của các cháu Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 19/01/2009, Nguyễn Phạm Minh H, sinh ngày 14/9/2011 do cán bộ Tòa án lập vào ngày 24/3/2022, cháu K, cháu H thể hiện ý kiến sau khi cha mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng sống cùng chị T. Xét, việc giao con cho vợ hay chồng chăm sóc nuôi dưỡng cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân, các cháu sống với chị T phát triển bình thường về thể chất, tinh thần; để đảm bảo cuộc sống cho các cháu nên giao cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu cấp dưỡng, không đề cập.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không đề cập giải quyết;

*Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:*

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Mộng T đối với anh Nguyễn Minh T1.

- Chị Phạm Thị Mộng T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 19/01/2009, Nguyễn Phạm Minh H, sinh ngày 14/9/2011, Nguyễn Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/11/2017; anh Nguyễn Minh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp*: chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T1, vợ chồng có 03 con chưa thành niên, được xác định là tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Bị đơn Nguyễn Minh T1 có nơi cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T1 vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

[2.1] *Về tính hợp pháp*:

Anh T1, chị T quen biết, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không ai lừa dối hay ép buộc, cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật thuộc trường hợp hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

[2.2] *Về tình trạng hôn nhân*:

Sau khi tiến đến hôn nhân, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong từng lời nói, trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung và ly thân cho đến nay, chị T trình bày giữa chị và anh T1 không còn liên lạc qua lại, vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau; điều đó, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, gay gắt. Thời điểm chị T khởi kiện xin ly hôn nhưng anh T1 không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc, chị T xác định không còn tình cảm với anh T1, kiên quyết xin được ly hôn với anh T1.

Với những căn cứ trên, có cơ sở xác định hôn nhân giữa Anh T1, chị T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh T1 theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: các cháu Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 19/01/2009, Nguyễn Phạm Minh H, sinh ngày 14/9/2011, Nguyễn Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/11/2017 sau khi vợ chồng ly thân các cháu sống cùng chị T. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung; chị không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng. Đánh giá việc giao con cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến nhiều yếu tố, điều kiện phát triển về mọi mặt, tạo tâm lý ổn định cho các cháu. Từ khi vợ chồng ly thân, các cháu Đăng K, Minh H, Ngọc Tr sống với chị T phát triển bình thường về thể chất, tinh thần; ý kiến của cháu Đăng K, Minh H được tiếp tục sống cùng chị T; để đảm bảo cuộc

sống cho các cháu nên giao cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng, không đề cập.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, nên không đề cập;

[5] Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh T1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Xử:

### 1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mộng T.

Cho chị Phạm Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Minh T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 159/KH, quyển số 01/07, do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang, cấp ngày 16 tháng 10 năm 2007 cho chị Phạm Thị Mộng T với anh Nguyễn Minh T1, không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 19/01/2009, Nguyễn Phạm Minh H, sinh ngày 14/9/2011, Nguyễn Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 20/11/2017 cho chị Phạm Thị Mộng T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động. Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Mộng T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Minh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

### 3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010292 ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang; chị T đã nộp xong.

Anh Nguyễn Minh T1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Mộng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Phong**

#### 4. Về án phí:

Chị Phạm Thị Mộng Tuyên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010292 ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; chị Tuyên đã nộp xong.

Anh Nguyễn Minh Tâm không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

#### 5. Quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Mộng Tuyên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh Tâm được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày có đọc lại cho các thành viên cùng nghe và cùng ký tên vào biên bản.

THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Phong**